

Số: 331/BC-THCSNVL

Quận 6, ngày 29 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Công khai chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện
đảm bảo chất lượng và thu, chi tài chính
(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024)

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Trường THCS Nguyễn Văn Luông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên trường: Trường THCS Nguyễn Văn Luông – Quận 6.
- Tên trước đây: Trường THCS Bán công Nguyễn Văn Luông – Quận 6.

2. Địa chỉ, thông tin liên hệ:

- Địa chỉ: 240/110 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, TP HCM.
- Số điện thoại: 028.37550335
- Địa chỉ trang website: <https://thcsnguyenvanluong.hcm.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục:

- Loại hình: Công lập.
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 6.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học nhằm đạt mức tiên bộ chung. Tiếp tục triển khai CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp 6-7-8-9, chú trọng triển khai đối với lớp 9 bảo đảm chất lượng, chuẩn bị tốt cho đối tượng học sinh lớp 9 tham gia kỳ thi Tuyển sinh lớp 10 năm 2025; thực hiện tốt việc đánh giá HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, trong đó, tập trung hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá HS lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp quy định.

Tích cực thi đua xây dựng trường học số, có giải pháp chủ động, sáng tạo để chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024).

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM; đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng THCS.

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, phù hợp thực tiễn; thực hiện trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả. Phát huy nguồn lực hiện có, thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đúng quy định nhằm triển khai có kết quả các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành giáo dục Quận 6. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn, định hướng giáo dục thông minh: kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động chuyên môn. Thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật; đầu tư, mua sắm trang thiết bị, sử dụng phần mềm quản lý dạy học (LMS); tạo lập nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp học liệu số, tăng cường sử dụng học liệu số e-learning tương tác để triển khai có hiệu quả việc dạy học đồng thời thực hiện theo lộ trình chuyển đổi số theo Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở GDĐT.

- Thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS) để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh. Triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số; xây dựng giải pháp thực hiện để đến tháng 12 năm 2025, nhà trường có tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 35%. Tiếp tục xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình thực hiện bài giảng e-learning tương tác theo chương trình môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông, phân công các tổ chuyên môn và quy định cách thức phê duyệt học liệu

số để xây dựng kho học liệu số theo CT GDPT 2018 cho các môn học, nội dung giáo dục thuộc lớp 9 đến tháng 12 năm 2024. Huy động nguồn trí tuệ, sức sáng tạo của các nhà giáo trong đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp dạy học thúc đẩy khả năng tự học, học theo hướng dẫn và hướng đến học tập suốt đời cho học sinh.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực tự chủ, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường trong đó đặt nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng dạy học nhằm đạt mức tiến bộ chung của Quận và của thành phố.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

- Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông ngụ tại số 240/110 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, trường ở trên địa bàn thuận lợi về giao thông do nằm ở cửa ngõ phía Tây của Thành phố Hồ Chí Minh, là địa phương có nền kinh tế phát triển tương đối tốt, chủ yếu là thương mại, dịch vụ.

- Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông, tiền thân là trường Trung học cơ sở bán công Nguyễn Văn Luông được thành lập theo Quyết định số 1414/QĐ-CT ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Quận 6; sau 2 năm tổ chức hoạt động theo mô hình bán công, ngày 16 tháng 6 năm 2005 trường Trung học cơ sở bán công Nguyễn Văn Luông được chuyển thành trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông theo Quyết định số 2243/2005/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Quận 6.

Từ năm học 2015 - 2016 đến nay, số học sinh cấp trung học cơ sở mà nhà trường thu nhận đã tăng nhanh, đến năm học 2024 - 2025 sẽ có học sinh 4 khối lớp là 2018 học sinh. Đội ngũ sư phạm nhà trường hiện nay gồm có 103 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường có 10 tổ chuyên môn bao gồm các Tổ Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Công nghệ, Tin học, Thể dục, Nghệ thuật; Giáo dục địa phương – Hoạt động trải nghiệm và tổ Hành chính văn phòng. Nhà trường có Chi bộ Đảng gồm 26 đảng viên, Công đoàn cơ



sở có 125 công đoàn viên và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 10 đoàn viên.

Trong nhiều năm qua, trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông đã luôn cố gắng từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của trường, xây dựng đội ngũ giáo viên đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Từ năm học 2015 - 2016 đến nay, tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đều đạt 100%, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập đạt yêu cầu. Năm 2020, trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận “Đạt chuẩn chất lượng giáo dục” mức độ 1.

Hiện nay, nhà trường có tổng cộng 49 phòng học và 06 phòng chức năng trong đó 04 phòng thực hành thí nghiệm: phòng thực hành Lý, phòng thực hành Hóa, phòng thực hành Sinh, phòng thực hành Công nghệ và 02 phòng thực hành tin học với tổng số máy là 90 máy có nối mạng Internet. Tổng diện tích trường 10.800m² (tính trên quyết định thành lập).

Sau 21 năm đưa vào hoạt động, cơ sở vật chất của nhà trường bắt đầu xuống cấp, tuy còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường hầu hết đều có trình độ trên chuẩn; nhiệt tình, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Chất lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá tốt và ổn định; nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cấp Quận, tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các ban ngành, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học. Với những thuận lợi đó, trong nhiều năm qua, trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông là một trong những đơn vị được ghi nhận có chất lượng giảng dạy và học tập cao của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6.

Bên cạnh những thuận lợi trên, nhà trường cũng gặp không ít những khó khăn như một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa được quan tâm chăm lo việc học ở nhà, vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường để giáo dục học sinh, phó mặc con em mình cho nhà trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Đinh Phú Cường

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Nguyễn Văn Luông, số 240/110 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0979700613

Địa chỉ thư điện tử: dingphucuongq6@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

- Trường Trung học cơ sở bán công Nguyễn Văn Luông được thành lập theo Quyết định số 1414/QĐ-CT ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Quận 6; sau 2 năm tổ chức hoạt động theo mô hình bán công, ngày 16 tháng 6 năm 2005 trường Trung học cơ sở bán công Nguyễn Văn Luông được chuyển thành trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông theo Quyết định số 2243/2005/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Quận 6.

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về việc công nhận hội đồng trường THCS Nguyễn Văn Luông nhiệm kỳ 2020 – 2025 do ông Đinh Phú Cường – Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng và 14 thành viên gồm các thầy cô Tổ trưởng chuyên môn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đại diện chính quyền địa phương và học sinh.

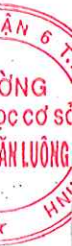
- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

✓ Hiệu trưởng: Ông Đinh Phú Cường được bổ nhiệm theo Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6, thời hạn giữ chức vụ là 5 năm kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

✓ Phó hiệu trưởng: Bà Trần Thị Hạnh được bổ nhiệm theo Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6, thời hạn giữ chức vụ là 5 năm kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2023.

✓ Phó hiệu trưởng: Bà Ngô Thị Bích được bổ nhiệm theo Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6, thời hạn giữ chức vụ là 5 năm kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2024.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Được ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-THCSNVL ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Luông và được niêm yết công khai tại



website theo địa chỉ: <https://thcsnguyenvanluong.hcm.edu.vn/cong-khai/quy-che-to-chuc-va-hoat-dong-truong-thcs-nguyen-van-luong-nam-2024/ctfull/99501/642050>

- Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng theo văn bản số 36/CLPT-THCSNVL ngày 02 tháng 02 năm 2021 và được niêm yết công khai tại website theo địa chỉ: <https://thcsnguyenvanluong.hcm.edu.vn/tin-tuc-su-kien/chien-luoc-phat-trien-truong-thcs-nguyen-van-luong-giai-doan-2021-2025-tam-nhin/ctfull/12132/581285>

- Hàng năm, nhà trường đều ban hành Quy chế dân chủ cơ sở để thực hiện, năm học 2023 – 2024 nhà trường đã ban hành Quyết định số 386/QĐ-THCSNVL ngày 17 tháng 10 năm 2023 về ban hành quy chế dân chủ của trường THCS Nguyễn Văn Luông năm học 2023 – 2024.

- Công tác tuyển dụng viên chức được thực hiện minh bạch, công khai, các văn bản về tuyển dụng viên chức đều được niêm yết công khai tại chuyên mục tuyển dụng trên cổng thông tin điện tử nhà trường theo địa chỉ: <https://thcsnguyenvanluong.hcm.edu.vn/tuyen-dung/c/91799>

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

1. Cán bộ quản lý: 03 người. Trong đó

- Hiệu trưởng: 01 người.
- Phó hiệu trưởng: 02 người.
- Đảng viên: 03 người
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 03 người; trên chuẩn: 100%.

2. Giáo viên: Gồm 87 người, trong đó:

- Trên chuẩn: 08 người. Tỷ lệ: 9,2%
- Đạt chuẩn: 79 người. Tỷ lệ: 90,8%

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	16	11	2	16	0	2	14		
2	Văn	13	10	3	11	1	4	9		
3	Ngoại ngữ	12	12	3	12	0	0	12		
4	KHTN	17	15	3	17	0	0	17		

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
5	Sử - Địa	9	8	3	9	0	0	9		
6	GDCD	2	2	1	2	0	1	1		
7	Công nghệ	4	2	2	4	0	1	3		
8	Tin học	5	2	2	5	0	0	5		
9	Thể dục	5	0	0	5	0	0	5		
10	Âm nhạc	1	0	0	1	0	0	1		
11	Mỹ thuật	2	2	0	2	0	0	2		

3. Nhân viên:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
		Tổng	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	TPT	1	1	0	1	0	0	1		
2	Kế toán	1	1	0	1	0	0	1		
3	Thủ quỹ	1	1	0	1	0	0	1	0	
4	Thư viện	1	1	0	1	0	0	0	1	
5	TB-THTN	1	0	1	1	0	0	1	0	
6	Văn thư	1	1	0	1	0	0	0	1	
7	Học vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Y tế	1	1	0	1	0	0	0	0	1
9	Quản trị công sở	1	1	0	1	0	0	0	1	0
10	Bảo vệ	4	0	0	0	4	0	0	1	3
11	Phục vụ	7	7	0	0	7	0	0	0	7
12	Giám thị	5	0	1	0	5	0	0	1	4

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	SL	Bình quân	GHI CHÚ
I	Số phòng học	50	Số m ² /học sinh	
II	Loại phòng học		-	
1	Phòng học kiên cố	50	2575	Mỗi phòng 51.5m ²
2	Phòng học bán kiên cố			
3	Phòng học tạm	0	-	
4	Phòng học nhờ	0	-	
5	Số phòng học bộ môn	6	463,2	Mỗi phòng 77.2m ²
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-	
7	Bình quân lớp/phòng học	50/50	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	-	41,1	
III	Số điểm trường	1	-	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	10275	5,35	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5295	2,8	
VI	Tổng diện tích các phòng	628		
1	Diện tích phòng học (m ²)	51,5	1,2	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	77,2	1,8	
3	Diện tích thư viện (m ²)	259,5	-	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	782,4		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	108		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu			
	(Đơn vị tính: bộ)	191	Số bộ/lớp	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	253		
1,1	Khối lớp 6	64	4/1lớp	
1,2	Khối lớp 7	65	5/1lớp	
1,3	Khối lớp 8	80	4/1lớp	
1,4	Khối lớp 9	44	4/1lớp	

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định			
2,1	Khối lớp 6	0		
2,2	Khối lớp 7	0		
2,3	Khối lớp 8	0		
2,4	Khối lớp 9	0		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập			
	(Đơn vị tính: bộ)	90		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	8		
2	Cát xét	6		
3	Đầu Video/đầu đĩa	0		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	9		
5	Đàn	2		



	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp	200		
XI	Nhà ăn	600		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	35	1550	0,9
XIII	Khu nội trú	0		

		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
XIV	Nhà vệ sinh		Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	8/8
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện)	x	

	riêng)		
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THCS Nguyễn Văn Luông đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó tự đánh giá chất lượng giáo dục là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Nguyễn Văn Luông đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, giúp nhà trường tiếp tục duy trì phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

1. Mục tiêu

- Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

2. Chỉ tiêu

- Tiếp tục duy trì chất lượng theo mức đánh giá ngoài mức độ I, phấn đấu đạt mức II để đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025 – 2030. Dự kiến mời đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục tại nhà trường giai đoạn 2025 – 2030 vào tháng 11/2025.

3. Biện pháp

- Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục thực hiện rà soát và khắc phục các tiêu chí theo chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo chuẩn Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

- Tiếp tục rà soát, tự đánh giá các mặt hoạt động ra kế hoạch cải tiến nhằm phát huy những mặt mạnh và khắc phục, điều chỉnh những mặt yếu của đơn vị trong từng giai đoạn.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường THCS Nguyễn Văn Luông năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS Nguyễn Văn Luông, năm học 2023 – 2024

	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2019	682	534	378	425
1	Tốt	1942	661	STT	358	421
	(tỷ lệ so với tổng số)	96,2%	96,90%	94,00%	94,70%	99,8%
2	Khá	74	21	32	20	1
	(tỷ lệ so với tổng số)	3,80%	2,20%	5,30%	3,80%	0,60%
3	Trung bình	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0%	0,00%	0,00%	0%
4	Yếu	0	0,00%	0%	0%	0%
	(tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực					
1	Tốt	860	389	287	184	
	(tỷ lệ so với tổng số)	54,0%	57,0%	53,80%	48,70%	
2	Khá	494	206	175	113	
	(tỷ lệ so với tổng số)	29,7%	30,2%	32,70%	29,90%	
3	Đạt	209	73	69	67	

	(tỷ lệ so với tổng số)	13,1%	10,7%	12,90%	17,70%	
4	Chưa đạt	31	14	3	14	
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,9%	2,1%	0,60%	3,7%	
5	Giỏi	180				180
	(tỷ lệ so với tổng số)	47,9%				42,4%
6	Khá	157				157
	(tỷ lệ so với tổng số)	35,5%				36,9%
7	Trung bình	88				88
	(tỷ lệ so với tổng số)	14,8%				20,7%
8	Yếu	0				0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,0%				0,0%
9	Kém	0				0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%				0,0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp	1988	668	531	364	425
	(tỷ lệ so với tổng số)	97,20%	97,90%	99,40%	96,30%	100%
	Học sinh Xuất sắc	314	138	108	68	
	(tỷ lệ so với tổng số)	19,70%	20,20%	20,20%	18,00%	
a	Học sinh giỏi	695	222	177	116	180
	(tỷ lệ so với tổng số)	47,9%	32,6%	33,2%	30,7%	42,4%
b	Học sinh tiên tiến	157				157
	(tỷ lệ so với tổng số)	36,9%				36,9%
2	Kiểm tra lại	31	14	3	14	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,9%	2,1%	0,60%	3,7%	0,0%
3	Lưu ban	1	0	0	1	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,05%	0,0%	0,0%	0,3%	0,0%
4	Chuyển trường đến	26	6	10	8	2
	Chuyển trường đi	26	8	10	6	2
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	11	2	4	4	1
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	38				38
2	Cấp tỉnh/thành phố	16				16
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	452				425

VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp cả hai hệ	425				425
	Giỏi	180				180
1	(tỷ lệ so với tổng số)	42,4%				42,4%
	Khá	157				157
2	(tỷ lệ so với tổng số)	36,9%				36,9%
	Trung bình	88				88
3	(Tỷ lệ so với tổng số)	20,7%				20,7%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1037/982	345/337	280/254	192/186	220/205
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	245	81	65	43	56

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐCP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Nguyễn Văn Luông công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023.
- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024.
- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý, 6 tháng, năm.
- Công khai Dự toán các khoản thu - chi năm học
- Công khai Các khoản thu phục vụ, khoản thu hoạt động khác từng năm học.
- Công khai bảng kê tiền ăn bán trú hàng tháng.
- Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024. (Đính kèm danh sách)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tỉ lệ đạt chuẩn bằng cấp theo Luật giáo dục 2019 đạt tỉ lệ 100%, là trường THCS đầu tiên của Q6 đạt tỉ lệ này.

- Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Số học sinh giỏi cấp Thành phố đạt 16 em, số học sinh giỏi cấp Quận đạt 26 học sinh .

- Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập luôn được duy trì ở tỉ lệ cao, trong đó có 25 HS đậu vào các trường chuyên, trường năng khiếu của Thành phố (đạt số lượng và tỉ lệ cao nhất Quận).

- Các đoàn thể đều xếp loại Tốt trở lên, trong nhiều năm liên tục không có đoàn thể nào bị đánh giá không đạt.

- Các bộ phận chuyên môn đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Các phong trào Thể thao, văn hóa, văn nghệ đạt nhiều thành tích như 4 huy chương vàng toàn quốc, 5 huy chương vàng Thành phố, 18 huy chương vàng cấp Quận, 02 giải cấp thành phố hội thi nét vẽ xanh và đại sứ văn hóa đọc và còn nhiều huy chương giấy khen các loại.

- Trong năm học 2023-2024, nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, nhà trường đã phát động phong trào đổi hoa lấy thẻ Bảo hiểm y tế và đã vận động được hơn 170 triệu đồng, mua 107 thẻ BHYT cho học sinh nghèo và phát quà Xuân cho 107 học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phong trào này đã được Ủy ban nhân dân Quận và Bảo hiểm xã hội Thành phố ghi nhận.

- Chuẩn bị cho năm học mới 2024-2025, nhà trường đã cải tạo duy tu cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học với tổng kinh phí gần 2 tỷ đồng (kinh phí do Ủy ban nhân dân Quận 6 và kinh phí từ nguồn thu của nhà trường), trao tặng 107 bộ quần áo và 17 bộ SGK cho học sinh khó khăn với kinh phí hơn 20 triệu đồng.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.





Đình Phú Cường